ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 2696/QĐ-UBND	*Đồng Xoài, ngày 23 tháng 11 năm 2010*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt Điều lệ Công ty TNHH Một thành viên Xổ xố kiến thiết và Dịch vụ tổng hợp Bình Phước

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 25/2010/NĐ-CP ngày 13/9/2010 của Chính phủ về chuyển đổi công ty nhà nước thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên và tổ chức quản lý công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu;

Xét đề nghị của Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty TNHH Một thành viên Xổ số kiến thiết và Dịch vụ tổng hợp Bình Phước tại Tờ trình số 175/TTr-XSBP ngày 11/11/2010,

QUYẾT ĐỊNH :

Điều 1. Phê duyệt Điều lệ Công ty TNHH một thành viên Xổ số kiến thiết và Dịch vụ tổng hợp Bình Phước (có bản Điều lệ đính kèm).

Điều 2. Công ty TNHH Một thành viên Xổ số kiến thiết và Dịch vụ tổng hợp Bình Phước có trách nhiệm tổ chức hoạt động kinh doanh theo đúng Điều lệ công ty quy định.

Điều 3. Bản Điều lệ này thay thế Điều lệ Công ty TNHH một thành viên Xổ số kiến thiết và Dịch vụ tổng hợp Bình Phước đã ban hành kèm theo Quyết định số 2840/QĐ-UBND ngày 23/12/2008 của UBND tỉnh .

Điều 4. Các ông (bà) Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở, ngành: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giám đốc, Kiểm soát viên Công ty TNHH một thành viên Xổ số kiến thiết và Dịch vụ tổng hợp Bình Phước và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này, kể từ ngày ký./.

***Nơi nhận*:**
- CT; PCT;
- Như Điều 4;
- LĐVP, PKT;
- Lưu VT(HH149).

CHỦ TỊCH

Trương Tấn Thiệu

ĐIỀU LỆ
Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên
Xổ số kiến thiết và Dịch vụ tổng hợp Bình Phước

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2696/QĐ-UBND ngày 23 / 11 /2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Chương I
ĐIỀU KHOẢN CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, phạm vi trách nhiệm

Điều lệ này quy định việc tổ chức quản lý và hoạt động của Công ty TNHH Một thành viên Xổ số kiến thiết và Dịch vụ tổng hợp Bình Phước.

Uỷ ban nhân dân tỉnh là Chủ sở hữu của Công ty. Chủ sở hữu Công ty chịu trách nhiệm về các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác trong phạm vi số vốn điều lệ của công ty.

Điều 2. Tên, trụ sở công ty

- Tên đầy đủ: Công ty TNHH Một thành viên Xổ số kiến thiết và Dịch vụ tổng hợp Bình Phước.

- Tên gọi tắt : Công ty Xổ số kiến thiết và Dịch vụ tổng hợp Bình Phước.

- Địa chỉ trụ sở: Số 723, quốc lộ 14, phường Tân Bình, thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

Điều 3. Mục tiêu, ngành nghề kinh doanh

1. Mục tiêu kinh doanh :

- Hoạt động kinh doanh các loại hình vé số kiến thiết, nhằm huy động một phần nguồn tài chính nhàn rỗi trong nhân dân, góp phần tăng thu ngân sách, phục vụ xây dựng các công trình y tế, giáo dục và phúc lợi xã hội của địa phương;

- Mục tiêu đa dạng ngành nghề kinh doanh nhằm mở rộng quy mô hoạt động, nâng cao hiệu quả kinh doanh, bảo toàn nguồn vốn và giải quyết nhu cầu việc làm, cải thiện thu nhập cho người lao động.

2. Ngành nghề kinh doanh :

Stt	Tên ngành	Mã ngành
1	Hoạt động xổ số kiến thiết	9200
2	Xây dựng công trình đường bộ	4210
3	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
4	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
5	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới ...)	5621
6	In ấn	1811
7	Quảng cáo	7310

8	Giáo dục nghề nghiệp	8532
9	Trồng cây cao su	0125
10	Trồng và chăm sóc rừng	0210

Điều 4. Thời hạn hoạt động

Thời gian hoạt động của Công ty là không hạn định, thời hiệu hoạt động kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và được phép hoạt động theo quy định của pháp luật cho đến khi có quyết định giải thể hoặc phá sản quy định tại Điều lệ công ty.

Điều 5. Người đại diện theo ủy quyền

1. Chủ sở hữu công ty bổ nhiệm một người đại diện theo ủy quyền với nhiệm kỳ không quá năm năm để thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Luật Doanh nghiệp và pháp luật có liên quan. Người đại diện theo ủy quyền phải có đủ các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại khoản 2, Điều 48 của Luật Doanh nghiệp.

2. Chủ sở hữu công ty có quyền thay thế người đại diện theo ủy quyền bất cứ lúc nào.

Điều 6. Người đại diện theo pháp luật

Chủ tịch Công ty kiêm Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của công ty. Người đại diện theo pháp luật của công ty phải thường trú tại Việt Nam; nếu vắng mặt quá ba mươi ngày ở Việt Nam thì phải ủy quyền bằng văn bản cho người khác làm đại diện theo pháp luật của công ty theo quy định hiện hành.

Người đại diện theo pháp luật của công ty :

- Họ và tên : **Lê Liên Hoàng**

- Sinh ngày 26 tháng 7 năm 1952; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam;

- Số chứng minh nhân dân: 285447799; ngày cấp: 11/11/2009; nơi cấp: Công an Bình Phước;

- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 31, đường Điểu Ong, phường Tân Bình, thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước;

- Chỗ ở hiện nay: Số 31, đường Điểu Ong, phường Tân Bình, thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

Chương II
VỐN VÀ CHỦ SỞ HỮU CÔNG TY

Điều 7. Vốn điều lệ

1. Toàn bộ vốn điều lệ của công ty là do Chủ sở hữu công ty đóng góp.

2. Vốn Điều lệ của công ty là 120.000.000.000 đồng (Một trăm hai mươi tỷ đồng) bằng tiền đồng Việt Nam.

3. Chủ sở hữu công ty cam đoan và chịu trách nhiệm trước pháp luật về toàn bộ số vốn góp trên.

Điều 8. Cách thức tăng, giảm vốn điều lệ

1. Công ty không được giảm vốn Điều lệ;

2. Công ty tăng vốn điều lệ bằng cách chủ sở hữu công ty đầu tư thêm vốn điều lệ theo các quy định hiện hành của nhà nước.

3. Chủ sở hữu công ty quyết định lộ trình và mức tăng vốn điều lệ công ty theo quy định pháp luật hiện hành.

4. Khi tăng vốn điều lệ, Công ty phải điều chỉnh kịp thời và thực hiện đăng ký theo quy định.

Điều 9. Quyền của Chủ sở hữu công ty

Chủ sở hữu công ty có các quyền sau :

a) Quyết định nội dung Điều lệ công ty; sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;

b) Quyết định chiến lược phát triển và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;

c) Quyết định cơ cấu tổ chức quản lý công ty; bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức đối với các chức danh Chủ tịch công ty kiêm Giám đốc, Kiểm soát viên;

d) Quyết định các dự án đầu tư, hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và các hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty;

đ) Quyết định các giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

e) Quyết định lộ trình và mức tăng vốn điều lệ công ty theo quy định pháp luật hiện hành;

g) Quyết định thành lập công ty con, góp vốn vào công ty khác;

h) Tổ chức giám sát và đánh giá hoạt động kinh doanh của công ty;

i) Quyết định sử dụng lợi nhuận sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác của công ty;

k) Quyết định tổ chức lại, giải thể và yêu cầu phá sản công ty;

l) Thu hồi toàn bộ giá trị tài sản của công ty sau khi hoàn thành giải thể hoặc phá sản;

m) Các quyền khác theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty

Điều 10. Nghĩa vụ của Chủ sở hữu công ty

1. Chủ sở hữu công ty chịu trách nhiệm về các khoản công nợ và nghĩa vụ tài chính khác trong phạm vi số vốn điều lệ của công ty.

2. Góp vốn đầy đủ và đúng hạn như đã cam kết; trường hợp không góp đủ và đúng hạn số vốn đã cam kết thì chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của công ty;

d) Quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, khen thưởng, kỹ luật; quyết định mức tiền lương, tiền thưởng đối với các chức danh Trưởng phòng, phó trưởng phòng và tương đương sau khi có sự đồng ý của Chủ tịch công ty.

đ) Quyết định tuyển dụng, tiền lương, tiền thưởng, phụ cấp đối với người lao động trong công ty;

e) Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức công ty;

g) Trình báo cáo quyết toán tài chính hàng năm lên Chủ tịch công ty;

h) Kiến nghị phương án sử dụng lợi nhuận hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;

i) Quyết định giá mua, bán sản phẩm dịch vụ, các chế độ chính sách đối với các đại lý theo quy định của pháp luật liên quan;

k) Chủ trì các cuộc họp của Ban Giám đốc công ty;

l) Các quyền khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

3. Giám đốc phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây :

a) Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

b) Không phải là người có liên quan của Chủ tịch công ty, người có thẩm quyền trực tiếp bổ nhiệm Chủ tịch công ty;

c) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm thực tế tương ứng trong quản trị kinh doanh hoặc ngành, nghề kinh doanh chủ yếu của công ty.

Điều 15. Kiểm soát viên

1. Chủ sở hữu công ty bổ nhiệm một Kiểm soát viên chuyên trách hoặc không chuyên trách với nhiệm kỳ không quá ba năm. Kiểm soát viên chịu trách nhiệm trước pháp luật và Chủ sở hữu công ty về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ của mình.

2. Kiểm soát viên có các nhiệm vụ sau đây :

a) Kiểm tra tính hợp pháp, trung thực, cẩn trọng của Chủ tịch kiêm Giám đốc công ty trong tổ chức thực hiện quyền Chủ sở hữu, trong quản lý điều hành hoạt động kinh doanh của công ty;

b) Thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo đánh giá công tác quản lý và các báo cáo khác trước khi trình Chủ sở hữu công ty hoặc cơ quan nhà nước có liên quan; trình Chủ sở hữu công ty báo cáo thẩm định;

c) Kiến nghị Chủ sở hữu công ty các giải pháp sửa đổi, bổ sung, cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành công việc kinh doanh của công ty;

d) Các nhiệm vụ khác theo yêu cầu, quyết định của Chủ sở hữu công ty.

3. Kiểm soát viên có quyền xem bất kỳ hồ sơ, tài liệu nào của công ty tại trụ sở chính hoặc chi nhánh, văn phòng đại diện của công ty (nếu có). Chủ tịch kiêm Giám đốc công ty và người quản lý khác có nghĩa vụ cung cấp đầy đủ, kịp thời các

thông tin về thực hiện quyền chủ sở hữu, về quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của công ty theo yêu cầu của Kiểm soát viên.

4. Kiểm soát viên phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau :

a) Có đủ năng lực hành vi và không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

b) Kiểm soát viên không đồng thời giữ chức vụ quản lý, điều hành Công ty; không phải là người có liên quan của Chủ tịch kiêm Giám đốc công ty, người có thẩm quyền trực tiếp bổ nhiệm Kiểm soát viên;

c) Có trình độ chuyên môn hoặc kinh nghiệm nghề nghiệp về kế toán, kiểm toán hoặc trình độ chuyên môn, kinh nghiệm thực tế trong ngành, nghề kinh doanh chủ yếu của công ty.

5. Kiểm soát viên có quyền sử dụng con dấu của Công ty để thực hiện nhiệm vụ do pháp luật và Điều lệ công ty quy định đối với Kiểm soát viên.

Điều 16. Nghĩa vụ của Chủ tịch công ty, Giám đốc và Kiểm soát viên.

1. Chủ tịch công ty, Giám đốc và Kiểm soát viên công ty có các nghĩa vụ sau đây :

a) Tuân thủ pháp luật, Điều lệ công ty, quyết định của Chủ sở hữu công ty trong việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao;

b) Thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của công ty và chủ sở hữu công ty;

c) Trung thành với lợi ích của công ty và chủ sở hữu công ty. Không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của công ty, lạm dụng địa vị, chức vụ và tài sản của công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

d) Thông báo kịp thời, đầy đủ và chính xác cho công ty về các doanh nghiệp mà họ và người có liên quan của họ làm chủ hoặc có cổ phần, phần vốn góp chi phối. Thông báo được niêm tại trụ sở chính công ty hoặc chi nhánh, văn phòng đại diện của công ty (nếu có);

đ) Các nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

2. Giám đốc công ty không được tăng lương, không được thưởng khi Công ty không có khả năng thanh toán đủ các khoản nợ đến hạn.

Điều 17. Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác của Chủ tịch công ty, Giám đốc, Phó giám đốc, Kiểm soát viên, Kế toán trưởng.

1.Chủ tịch công ty, Giám đốc, Kiểm soát viên chuyên trách, Phó giám đốc, Kế toán trưởng công ty hưởng chế độ lương theo năm và hưởng chế độ thưởng theo nhiệm kỳ. Mức tiền lương và tiền thưởng tương ứng với kết quả, hiệu quả kinh doanh của Công ty và kết quả hoạt động quản lý, điều hành hoặc kiểm soát.

2. Chủ sở hữu công ty quyết định mức tiền lương, tiền thưởng và các lợi ích khác của Chủ tịch công ty, Giám đốc, Kiểm soát viên chuyên trách, Phó Giám đốc,

Kế toán trưởng theo quy định pháp luật hiện hành và được tính vào chi phí kinh doanh theo quy định của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp, pháp luật có liên quan và được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty. Trường hợp Chủ tịch công ty kiêm Giám đốc thì chỉ được nhận lương của một chức danh có mức lương cao nhất.

3. Kiểm soát viên không chuyên trách hưởng chế độ thù lao theo công việc và thời gian làm việc. Chủ sở hữu công ty quyết định mức thù lao của Kiểm soát viên không chuyên trách theo quy định pháp luật hiện hành.

Điều 18. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam và các tổ chức đoàn thể tại Công ty.

1. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam trong Công ty hoạt động theo Điều lệ của Đảng Cộng sản Việt Nam.

2. Các tổ chức chính trị, xã hội và đoàn thể trong Công ty hoạt động theo đúng Điều lệ và pháp luật Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

3. Công ty TNHH Một thành viên Xổ số kiến thiết và Dịch vụ tổng hợp Bình Phước tôn trọng và tạo điều kiện để các tổ chức trên hoạt động đúng Điều lệ, đúng chức năng và nhiệm vụ.

Điều 19. Hợp đồng, giao dịch của công ty với những người có liên quan

1. Hợp đồng giao dịch giữa công ty với các đối tượng sau đây phải được Chủ tịch công ty, Giám đốc và Kiểm soát viên xem xét, quyết định theo nguyên tắc đa số, mỗi người một phiếu biểu quyết :

a) Chủ sở hữu công ty và người có liên quan của chủ sở hữu công ty;

b) Chủ tịch công ty, Giám đốc và Kiểm soát viên;

c) Người có liên quan của Chủ tịch công ty, Giám đốc và Kiểm soát viên;

d) Người quản lý chủ sở hữu công ty, người có thẩm quyền bổ nhiệm những người quản lý đó;

đ) Người có liên quan của những người quy định tại điểm d khoản này.

Người đại diện theo pháp luật của công ty phải gửi cho Chủ tịch công ty, Giám đốc và Kiểm soát viên; đồng thời, niêm yết tại trụ sở chính của công ty dự thảo hợp đồng hoặc thông báo nội dung giao dịch đó.

2. Hợp đồng, giao dịch quy định tại khoản 1 Điều này chỉ được chấp thuận khi có đủ các điều kiện sau đây:

a) Các bên ký kết hợp đồng hoặc thực hiện giao dịch là những chủ thể pháp lý độc lập, có quyền, nghĩa vụ, tài sản và lợi ích riêng biệt;

b) Giá sử dụng trong hợp đồng hoặc giao dịch là giá thị trường tại thời điểm hợp đồng được ký kết hoặc giao dịch được thực hiện.

c) Chủ sở hữu công ty tuân thủ đúng nghĩa vụ quy định tại khoản 4, Điều 10 bản điều lệ này.

3. Hợp đồng, giao dịch bị vô hiệu và xử lý theo quy định của pháp luật nếu được giao kết không đúng quy định tại khoản 1, Điều này. Người đại diện theo pháp luật của công ty cùng các bên của hợp đồng phải bồi thường thiệt hại phát sinh, hoàn trả cho công ty các khoản thu được từ việc thực hiện hợp đồng, giao dịch đó.

Điều 20. Quản lý và sử dụng con dấu

1. Công ty có con dấu riêng. Con dấu được lưu giữ và quản lý tại trụ sở chính công ty. Hình thức và nội dung của con dấu, điều kiện làm con dấu và chế độ sử dụng con dấu được thực hiện theo quy định của Chính phủ.

2. Con dấu là tài sản của công ty. Giám đốc công ty phải chịu trách nhiệm quản lý sử dụng con dấu theo quy định của pháp luật. Trong trường hợp cần thiết, công ty có thể có con dấu thứ hai .

Chương IV
KẾ TOÁN TÀI CHÍNH

Điều 21. Năm tài chính

1. Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 dương lịch và chấm dứt vào ngày 31/12 hàng năm.

2. Năm tài chính đầu tiên của Công ty bắt đầu từ ngày được cơ quan đăng ký kinh doanh cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đến ngày 31/12 của năm đó.

Điều 22. Sổ kế toán - báo cáo tài chính

1. Sổ kế toán của công ty được mở đầy đủ và đúng các quy định pháp luật hiện hành.

2. Cuối mỗi năm tài chính, công ty lập báo cáo tài chính trình chủ sở hữu xem xét và để công khai trước Hội nghị người lao động hàng năm.

3. Báo cáo tài chính hàng năm của công ty phải được tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán theo chế độ quy định của pháp luật. Trường hợp trong năm, công ty đã được Kiểm toán Nhà nước kiểm toán thì không cần thuê tổ chức kiểm toán độc lập để kiểm toán báo cáo tài chính.

4. Báo cáo tài chính hàng năm của công ty đã được kiểm toán phải được gởi đến các cơ quan liên quan theo đúng hạn định pháp luật.

Điều 23. Nguyên tắc phân phối lợi nhuận và lập quỹ

1. Tổng lợi nhuận của Công ty bao gồm lợi nhuận hoạt động kinh doanh và lợi nhuận khác.

2. Lợi nhuận thực hiện của Công ty sau khi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp, Chủ sở hữu công ty quyết định sử dụng theo đúng các quy định hiện hành.

3. Việc sử dụng các quỹ nói trên phải thực hiện công khai theo quy chế dân chủ ở Công ty và quy định của Nhà nước.

Điều 24. Xử lý lỗ trong kinh doanh

Trường hợp trong kinh doanh thua lỗ, giải quyết thua lỗ công ty thực hiện theo quy định hiện hành của Bộ Tài chính.

Chương V
GIẢI THỂ VÀ PHÁ SẢN CÔNG TY

Điều 25. Giải thể và thanh lý tài sản của công ty

1. Công ty bị giải thể trong các trường hợp sau đây :

a) Theo quyết định của Chủ sở hữu công ty;

b) Bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

2. Công ty chỉ được giải thể khi bảo đảm thanh toán hết các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác.

3. Việc giải thể Công ty được thực hiện theo các quy định sau :

a) Thông qua quyết định giải thể công ty được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 158 Luật Doanh nghiệp;

b) Chủ sở hữu công ty trực tiếp tổ chức thanh lý tài sản khi thực hiện giải thể Công ty;

c) Trong thời hạn bảy ngày làm việc kể từ ngày thông qua, quyết định giải thể Công ty phải được gửi đến cơ quan đăng ký kinh doanh, tất cả các chủ nợ, người có quyền, nghĩa vụ và lợi ích liên quan, người lao động trong công ty, được niêm yết công khai tại công ty và đăng báo địa phương trong ba số liên tiếp; Quyết định giải thể phải được gửi cho các chủ nợ kèm theo thông báo về phương án giải quyết nợ. Thông báo phải có tên, địa chỉ của chủ nợ, thời hạn, địa điểm và phương thức thanh toán số nợ đó; cách thức và thời hạn giải quyết khiếu nại của chủ nợ.

d) Các khoản nợ của công ty được thanh toán theo thứ tự sau đây :

- Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội theo quy định của pháp luật và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;

- Nợ thuế và các khoản nợ khác.

- Sau khi đã thanh toán hết các khoản nợ và chi phí giải thể công ty, phần còn lại thuộc về chủ sở hữu công ty;

đ) Trong thời hạn bảy ngày làm việc kể từ ngày thanh toán hết các khoản nợ của công ty, Người đại diện theo pháp luật của Công ty phải gửi hồ sơ giải thể Công ty đến cơ quan đăng ký kinh doanh;

e) Trường hợp bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, Công ty phải thực hiện giải thể trong thời hạn sáu tháng kể từ ngày bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh. Trình tự và thủ tục giải thể được thực hiện theo quy định tại Điều này.

Điều 26. Qui trình thanh lý tài sản khi giải thể công ty.

1. Chủ sở hữu công ty lập Hội đồng giải thể để tham mưu về việc quyết định giải thể công ty và tổ chức thực hiện việc giải thể công ty.

2. Tiền thu được từ thanh lý tài sản sẽ được thanh toán theo thứ tự sau:

- Các chi phí thanh lý;

- Lương và chi phí bảo hiểm xã hội cho cán bộ công nhân viên và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước của lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;

- Nợ thuế và các khoản nợ khác;

- Sau khi thanh toán hết các khoản nợ và chi phí giải thể công ty, phần còn lại thuộc về Chủ sở hữu công ty.

Điều 27. Phá sản công ty.

Việc công bố, giải quyết phá sản công ty thực hiện theo trình tự, thủ tục, nội dung các bước được quy định tại Luật Phá sản và các quy định của pháp luật hiện hành.

Chương VI
QUAN HỆ NỘI BỘ CÔNG TY

Điều 28. Tập thể người lao động trong công ty.

Người lao động được thực hiện chế độ hợp đồng lao động theo qui định của Bộ Luật lao động và các qui định của pháp luật hiện hành khác có liên quan.

1. Người lao động tham gia ý kiến về hoạt động công ty thông qua các hình thức và tổ chức sau:

a) Hội nghị người lao động trong công ty;

b) Hội nghị triển khai công tác của các phòng nghiệp vụ công ty;

c) Đối thoại giữa Giám đốc công ty và tập thể người lao động;

d) Thông qua tổ chức Công đoàn;

đ) Thông qua hòm thư góp ý;

e) Giám đốc công ty tiếp người lao động theo định kỳ.

2. Những nội dung người lao động quyết định:

a) Ký kết hợp đồng lao động, chấm dứt hợp đồng lao động theo quy định của Pháp luật về lao động;

b) Thông qua nội dung thỏa ước lao động tập thể; các nội dung sửa đổi, bổ sung thỏa ước lao động tập thể trước khi người đại diện Ban Chấp hành Công đoàn ký kết với người quản lý công ty;

c) Thông qua Nghị quyết Hội nghị người lao động;

d) Các nội dung khác theo quy định của Pháp luật.

3. Hình thức quyết định của người lao động:

Người lao động quyết định những nội dung quy định tại điểm 2 điều 24 điều lệ này thông qua các hình thức sau :

a) Người lao động tự quyết định bằng văn bản;

b) Biểu quyết tại Hội nghị người lao động;

c) Thông qua tổ chức Công đoàn công ty.

Điều 29. Chế độ tuyển dụng và quyền lợi người lao động.

1. Chế độ tuyển dụng : Việc tuyển dụng lao động và trả lương thực hiện theo chế độ hợp đồng lao động giữa Giám đốc công ty và người lao động phù hợp với qui định của Bộ Luật lao động và các qui định trong hợp đồng.

Việc tuyển dụng dựa trên các nguyên tắc: Xuất phát từ nhu cầu công việc thực tế; người lao động được tuyển dụng phải có trình độ chuyên môn, kỹ năng và điều kiện bản thân phù hợp với công việc mà công ty cần tuyển dụng.

2. Quyền lợi của người lao động:

a) Được hưởng các quyền lợi qui định trong Bộ Luật lao động và các qui định pháp luật khác.

b) Việc soạn thảo ký kết thỏa ước lao động tập thể người lao động và công ty cũng như việc thành lập, hoạt động của tổ chức Công đoàn công ty cũng được thực hiện theo qui định của Bộ Luật lao động và hướng dẫn của Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam.

Điều 30. Tiền lương - Phụ cấp.

1. Lương và các khoản phụ cấp của cán bộ, nhân viên công ty được thỏa thuận trong hợp đồng lao động, được xây dựng trên nguyên tắc:

a) Tính chất công việc

b) Hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty

c) Phù hợp với qui định của Bộ Luật lao động

2. Cách tính lương và phụ cấp đối với người lao động trong công ty được thực hiện theo hướng dẫn hiện hành của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về cơ chế quản lý lao động, tiền lương, phụ cấp và thu nhập đối với Công ty TNHH một thành viên do Nhà nước sở hữu 100% vốn điều lệ.

Điều 31. Thể thức thông qua quyết định của Công ty.

1. Các quyết định của Giám đốc công ty được thông qua bằng một trong các hình thức sau : Thông báo tại cuộc họp; thông báo bằng văn bản.

2. Đối với những vấn đề cần xử lý ngay mà không thể triệu tập họp hoặc thông báo bằng văn bản, thì Giám đốc công ty quyết định thực hiện và thông báo sau.

3. Quyết định của Giám đốc công ty có tính chất bắt buộc thi hành trong công ty.

Điều 32. Tranh chấp, giải quyết tranh chấp nội bộ.

1. Mọi tranh chấp, khiếu nại liên quan đến công việc của Công ty, giữa Chủ sở hữu và Công ty; giữa Chủ sở hữu và Chủ tịch công ty; giữa Chủ tịch công ty và Giám đốc; giữa Giám đốc và bộ máy giúp việc đều phải giải quyết theo quy định tại Điều lệ này.

2. Nếu việc giải quyết tranh chấp theo Điều lệ không được các bên chấp thuận, bất kỳ bên nào cũng có thể đưa tranh chấp ra Toà án dân sự theo các quy định của pháp luật về tranh chấp dân sự.

Chương VII
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 33. Hiệu lực của Điều lệ

Điều lệ này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 34. Điều khoản cuối cùng

1. Những vấn đề liên quan đến hoạt động của Công ty không được quy định trong bản Điều lệ này sẽ do Luật doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan khác điều chỉnh.

2. Trong trường hợp Điều lệ này có điều khoản trái quy định pháp luật hoặc dẫn đến thi hành trái pháp luật, thì điều khoản đó không được thi hành và sẽ do Chủ sở hữu công ty xem xét sửa đổi.

3. Việc sửa đổi, bổ sung nội dung của Điều lệ này do Chủ sở hữu công ty xem xét, quyết định.

4. Bản Điều lệ này gồm 15 trang, 07 chương, 34 điều, được lập thành 10 bản có giá trị như nhau: Chủ sở hữu công ty giữ 01 bản, 01 bản đăng ký tại cơ quan đăng ký kinh doanh, 01 bản gửi Chủ tịch công ty kiêm Giám đốc, 01 bản gửi Kiểm soát viên, 06 bản lưu tại Công ty./.

CHỦ SỞ HỮU CÔNG TY
TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH

Trương Tấn Thiệu

3. Tuân thủ Điều lệ công ty;

4. Phải xác định và tách biệt tài sản của Chủ sở hữu công ty và tài sản của Công ty;

5. Tuân thủ quy định của pháp luật về hợp đồng và pháp luật có liên quan trong việc mua, bán, vay, cho vay, thuê, cho thuê và các giao dịch khác giữa Công ty và Chủ sở hữu công ty;

6. Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 11. Hạn chế đối với quyền của Chủ sở hữu công ty

1. Chủ sở hữu công ty chỉ được quyền rút vốn bằng cách chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ số vốn điều lệ cho tổ chức khác; trường hợp rút một phần hoặc toàn bộ vốn đã góp ra khỏi Công ty dưới hình thức khác thì phải liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty;

2. Chủ sở hữu không được rút lợi nhuận khi Công ty không thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác đến hạn.

Chương III
CƠ CẤU TỔ CHỨC QUẢN LÝ CÔNG TY

Điều 12. Cơ cấu tổ chức quản lý

1. Cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty bao gồm: Chủ tịch kiêm Giám đốc công ty và Kiểm soát viên.

2. Người quản lý công ty là Chủ sở hữu công ty, Chủ tịch công ty, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kiểm soát viên, Kế toán trưởng.

3. Các phòng chuyên môn nghiệp vụ của Công ty gồm :

a) Phòng Tổ chức hành chính;

b) Phòng Tổng hợp và tiền lương;

c) Phòng Kế toán;

d) Phòng Kế hoạch phát hành;

đ) Phòng Trả thưởng;

e) Phòng Ngân quỹ;

g) Phòng Thẩm định;

h) Phòng Nghiên cứu phát triển.

4. Trong quá trình hoạt động kinh doanh, Chủ tịch công ty có quyền quyết định thành lập mới, tổ chức lại hoặc giải thể các phòng chuyên môn nghiệp vụ trong Công ty cho phù hợp với quy mô, đặc điểm, yêu cầu kinh doanh trong từng giai đoạn cụ thể.

Điều 13. Chủ tịch công ty

1. Chủ tịch công ty do chủ sở hữu công ty bổ nhiệm với nhiệm kỳ không quá năm năm và có thể được bổ nhiệm lại không giới hạn nhiệm kỳ.

Chủ tịch công ty nhân danh Chủ sở hữu tổ chức thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Chủ sở hữu công ty; có quyền nhân danh Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty; chịu trách nhiệm trước pháp luật và Chủ sở hữu công ty về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao theo quy định của Luật Doanh nghiệp và pháp luật có liên quan.

2. Chủ tịch công ty có quyền và nhiệm vụ sau :

a) Tổ chức xây dựng và quyết định chiến lược phát triển; kế hoạch dài hạn, trung hạn và hàng năm của công ty;

b) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ của công ty; các dự án đầu tư, hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị dưới 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong sổ kế toán của Công ty;

c) Quyết định đầu tư thành lập mới, tổ chức lại, giải thể các đơn vị trực thuộc; các chi nhánh; các văn phòng đại diện của Công ty theo quy định của pháp luật;

d) Quyết định các phương án huy động vốn theo quy định pháp luật hiện hành;

đ) Quyết định cơ cấu tổ chức, phương án tổ chức kinh doanh, quy chế quản lý nội bộ công ty, biên chế bộ máy quản lý;

e) Quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, ký hợp đồng và quyết định mức lương, lợi ích khác đối với Giám đốc công ty. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, ký hợp đồng và quyết định mức lương và lợi ích khác đối với Phó giám đốc, Kế toán trưởng theo đề nghị của Giám đốc công ty;

h) Kiểm tra, giám sát Giám đốc trong việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ của mình;

h) Thông qua báo cáo tài chính hàng năm; phương án sử dụng lợi nhuận sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác của công ty; phương án xử lý các khoản lỗ trong quá trình kinh doanh; thực hiện việc công bố công khai các báo cáo tài chính theo quy định của Chính phủ;

i) Đề nghị Chủ sở hữu công ty chấp thuận các vấn đề quan trọng của Công ty quy định tại Điều lệ công ty;

k) Tổ chức thực hiện các quyết định của Chủ sở hữu công ty;

l) Báo cáo Chủ sở hữu công ty kết quả và tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty;

m) Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định pháp luật và Điều lệ công ty.

3. Kiến nghị lên Chủ sở hữu công ty và phải được chấp thuận bằng văn bản những vấn đề khác vượt thẩm quyền của Chủ tịch công ty :

a) Quyết định chiến lược phát triển, kế hoạch dài hạn, trung hạn và hàng năm của công ty; việc điều chỉnh, bổ sung ngành nghề kinh doanh chính của Công ty;

b) Phê duyệt các dự án đầu tư; hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty ;

c) Quyết định lộ trình và mức tăng vốn điều lệ của công ty;

d) Phê duyệt báo cáo quyết toán; phương án sử dụng lợi nhuận sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác của công ty; phương án xử lý các khoản lỗ trong quá trình kinh doanh;

đ) Quyết định việc bổ sung, sửa đổi Điều lệ công ty;

e) Quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng với Giám đốc công ty;

g) Việc cử người quản lý công ty hoặc người lao động khác của Công ty đi học tập, công tác nước ngoài.

4. Chủ tịch công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau :

a) Thường trú tại Việt Nam; là công dân Việt Nam;

b) Tốt nghiệp đại học, có năng lực kinh doanh và quản lý doanh nghiệp, có kinh nghiệm ít nhất 03 năm quản lý doanh nghiệp thuộc ngành nghề kinh doanh chính của Công ty;

c) Có sức khoẻ, phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết, hiểu biết pháp luật và có ý thức chấp hành pháp luật;

d) Không là cán bộ lãnh đạo trong bộ máy Nhà nước hoặc các chức vụ quản lý, điều hành tại doanh nghiệp thành viên;

đ) Không thuộc đối tượng bị cấm đảm nhiệm chức vụ quản lý điều hành quy định tại điều 13 Luật doanh nghiệp;

e) Trường hợp Chủ tịch công ty kiêm Giám đốc phải đảm bảo các điều kiện:

- Được Công ty đề nghị kiêm nhiệm và có đơn đề nghị của người dự kiến kiêm nhiệm;

- Người được đề nghị kiêm nhiệm phải có sức khỏe và đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện đối với cả hai chức danh này;

- Phải quy định cụ thể và tách bạch trong thực thi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của Chủ tịch công ty và của Giám đốc;

- Người được đề nghị kiêm nhiệm phải chịu trách nhiệm đối với chức năng, nhiệm vụ và vai trò là Chủ tịch công ty và Giám đốc công ty.

Điều 14. Giám đốc công ty

1. Giám đốc công ty là người điều hành hoạt động kinh doanh hàng ngày của công ty theo mục tiêu, kế hoạch phù hợp với Điều lệ công ty và các nghị quyết, quyết định của Chủ tịch công ty; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch công ty và pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

2. Giám đốc công ty có các quyền sau đây :

a) Tổ chức thực hiện quyết định của Chủ tịch công ty;

b) Quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động kinh doanh hàng ngày của công ty;

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của công ty